TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**
Bản án số: 565/2022/HC-PT Ngày 26 – 7 – 2022 *V/v "Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tửu

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Long

Ông Phan Đức Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hừng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 26 tháng 7 năm 2022, tại phòng xét xử số 5 trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 176/2022/TLPT-HC ngày 09 tháng 4 năm 2022, về việc "*khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại*". Do bản án hành chính sơ thẩm số 78/2021/HC-ST ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 813/2022/QĐPT-HC ngày 13 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1963; Địa chỉ: Khu vực 3, thị trấn ĐT, huyện ĐH, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Trần Đức D và Luật sư Trần Thành D1 – Văn phòng Luật sư Trần Đức D; Địa chỉ: Số 614 NT, phường 8, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân (gọi tắt là: Chủ tịch UBND) tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Vũ Th – Chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh Long An; (Theo văn bản cử người bảo vệ ngày 20/5/2021).

2. Chủ tịch UBND huyện ĐH, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Ngọc Th1 – Phó Chủ tịch UBND huyện ĐH, tỉnh Long An; (Theo văn bản ủy quyền ngày 04/11/2020).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Bá Tr - Cán bộ hưu trí; (Theo văn bản cử người bảo vệ ngày 01/12/2021 và ngày 05/11/2020).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. UBND huyện ĐH, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Ngọc Th1 – Phó Chủ tịch UBND huyện ĐH, tỉnh Long An; (Theo văn bản ủy quyền ngày 04/11/2020).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Bá Tr-Cán bộ hưu trí. (Theo văn bản cử người bảo vệ ngày 01/12/2021 và ngày 05/11/2020).

2. Công ty Cổ phần Mía đường HH. Địa chỉ: Khu vực 1, thị trấn HH, huyện ĐH, tỉnh Long An.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Nh là người khởi kiện.

(Bà Nh, ông Th1 và những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự có mặt; Chủ tịch UBND tỉnh Long An có văn bản yêu cầu giải quyết vắng mặt, Công ty Cổ phần Mía đường HH vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, người khởi kiện – bà Nguyễn Thị Nh, trình bày:*

Bà Nh được cha mẹ cho 03ha đất tại ấp ML, xã MTT, huyện ĐH, tỉnh Long An. Năm 1989, UBND xã MTT và UBND huyện ĐH mượn 03ha đất của gia đình bà Nh với thời hạn là 15 năm và sẽ giao trả lại đất năm 2004. Năm 2008, gia đình bà Nh làm đơn đòi lại đất nhưng không được giải quyết. Ngày 10/8/2018, Chủ tịch UBND huyện ĐH có văn bản số 934/UBND-TNMT về việc không chấp nhận đơn đòi lại đất thì bà Nh mới biết phần đất của bà Nh đã được UBND tỉnh Long An giao cho Công ty mía đường HH nhưng hiện nay bà Nh vẫn đang canh tác, sản xuất lúa. Bà Nh đã làm đơn khiếu nại và được Chủ tịch UBND huyện ĐH giải quyết khiếu nại lần đầu số 2069/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 (sau đây gọi là: Quyết định số 2069/QĐ-UBND) nội dung bác đơn khiếu nại của bà Nh. Bà Nh tiếp tục khiếu nại nên Chủ tịch UBND tỉnh Long An giải quyết khiếu nại lần hai bằng Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 nội dung bác đơn khiếu nại của bà Nh (sau đây gọi là: Quyết định số 120/QĐ-UBND) và giữ nguyên 2069/QĐ-UBND. Do không đồng ý với các quyết định giải quyết nên bà Nh khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án hủy các quyết định hành chính gồm: Văn bản số 934/UBND-TNMT ngày 10/8/2018, Quyết định số 2069/QĐ-UBND và Quyết định số 120/QĐ-UBND.

** Tại văn bản số 1452/UBND-TCD ngày 01/6/2021, người bị kiện- Chủ tịch UBND huyện ĐH và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan-UBND huyện ĐH trình bày:*

Ngày 06/8/1991, UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định số 720/UB.QĐ.91 tạm giao Ban quản lý công trình thủy nông Củ Chi, Thành phố

Hồ Chí Minh khu đất 310ha, thời hạn mượn là 15 năm. Ngày 27/9/1993, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1583/QĐ-UB thu hồi 02 khu đất tổng diện tích 413ha (trong đó có phần đất diện tích 310ha tại xã MTT) của Ban quản lý công trình thủy nông Củ Chi và giao cho Nhà máy mía đường HH tổ chức khai thác trồng mía.

Ngay khi được UBND tỉnh giao đất, Nhà máy mía đường HH tiến hành đầu tư hệ thống kênh, phân lô, lên liếp, trồng mía trong đó có diện tích 3.105.417m^2 được chia làm 14C (từ C1 đến C14), đất tọa lạc tại ấp ML, xã MTT, huyện ĐH, tỉnh Long An.

Ngày 17/5/2001, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1560/QĐ-UBND về việc cho Công ty đường HH thuê quyền sử dụng đất diện tích 3.105.417m^2, thời hạn cho thuê 15 năm từ năm 2001 đến năm 2016 và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 57/QSDĐ/0605-LA.

Ngày 30/12/2009, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3583/QĐ-UBND thu hồi đất Công ty Cổ phần Mía đường HH giao cho Công ty Phố Đông đầu tư xây dựng nghĩa trang công viên diện tích 170.008m^2. Phần còn lại diện tích 2.935.409m^2 (số tròn 239,5ha), UBND tỉnh thu hồi giao UBND huyện ĐH quản lý như sau:

- Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 23/3/2012 thu hồi đất của Công ty Mía đường HH giao UBND huyện ĐH sử dụng xây dựng nghĩa trang nhân dân diện tích 49.974m^2, vị trí đất thuộc một phần các C: 11, 12, 13 và 14.

- Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 23/3/2012 thu hồi đất của Công ty Mía đường HH và giao UBND huyện ĐH quản lý tạo quỹ đất công diện tích 176.003m^2, sử dụng vào mục đích bồi thường và bố trí tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất phục vụ mục đích công cộng, vị trí đất thuộc 01 phần C11 và phần còn lại các C: 13 và 14.

- Quyết định số 4672/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 và Quyết định số 3020/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 (về việc điều chỉnh Quyết định 4672/QĐ-UBND ngày 07/11/2016); theo đó, UBND tỉnh thu hồi đất của Công ty Cổ phần Mía đường HH giao UBND huyện ĐH quản lý diện tích 2.169.432m^2 vị trí đất từ C1 đến C10.

Năm 2010, bà Nguyễn Thị Nh cùng một số hộ dân đến canh tác trên đất của Công ty Cổ phần Mía đường HH.

Ngày 02/3/2010, UBND xã MTT mời các hộ dân trong đó có hộ bà Nh đến làm việc và yêu cầu ngưng canh tác nhưng bà Nh không đồng ý. Hiện nay bà Nh chiếm diện tích 5ha thuộc 01 phần thửa số 9 (C9), tờ bản đồ số 9 thuộc phần đất đã được UBND tỉnh Long An giao cho UBND huyện ĐHn quản lý.

Bà Nh làm đơn đòi lại đất với lý do Nhà nước mượn đất của gia đình bà Nh thời hạn 15 năm nhưng không cung cấp được giấy tờ cho mượn và các giấy tờ theo quy định của Luật đất đai. Do đó, Văn bản số 934/UBND-TNMT ngày 10/8/2018, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 2069/QĐ-UBND ngày

31/5/2019 của Chủ tịch UBND huyện ĐH giải quyết bác đơn bà Nh là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nh.

** Tại văn bản số 7997/UBND-NC ngày 31/12/2020, người bị kiện-Chủ tịch UBND tỉnh Long An trình bày:*

Việc khiếu nại của bà Nh đã được Chủ tịch UBND tỉnh Long An thụ lý đơn khiếu nại lần hai. Bà Nh cung cấp những xác nhận của một số người như ông Phan Văn Phỉ, Nguyễn Thanh Sơ, Nguyễn Thị Anh xác định nguồn gốc đất của cha mẹ chồng cho vợ chồng bà Nh và có vận động gia đình bà Nh cho mượn đất thời hạn 15 năm. Tuy nhiên, qua xác minh các cán bộ nguyên là lãnh đạo Huyện ủy ĐH, UBND huyện ĐH và UBND xã MTT thì năm 1991, việc Ban quản lý công trình thủy nông Củ Chi mượn là đất bưng, hoang, nhà nước quản lý; nhà nước không có chủ trương mượn đất của dân thời hạn 15 năm trả như các hộ trình bày. Trước đây, một số hộ dân đòi lại đất khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Long An yêu cầu hủy Quyết định số 3583/QĐ-UBND ngày 30/12/2009 của UBND tỉnh về việc giao đất cho Công ty Phố Đông đầu tư xây dựng nghĩa trang công viên và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh cấp cho Công ty Phố Đông. Vụ việc đã được Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm bằng bản án số 89/2017/HC-ST ngày 23/10/2017, kết quả: Tòa án nhân dân tỉnh Long An không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các hộ dân. Do đó, ngày 14/01/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định số 120/QĐ-UBND nội dung bác đơn khiếu nại của bà Nh và giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 2069/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện ĐH đối với bà Nh.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - UBND huyện ĐH do ông Đào Ngọc Th1 trình bày:*

UBND tỉnh Long An ban hành các quyết định gồm: Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 23/3/2012 thu hồi đất của Công ty Mía đường HH giao UBND huyện ĐH sử dụng xây dựng nghĩa trang nhân dân diện tích 49.974m^2, vị trí đất thuộc một phần các C: 11, 12, 13 và 14; Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 23/3/2012 thu hồi đất của Công ty Mía đường HH và giao UBND huyện ĐH quản lý tạo quỹ đất công diện tích 176.003m^2, sử dụng vào mục đích bồi thường và bố trí tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất phục vụ mục đích công cộng, vị trí đất thuộc 01 phần C11 và phần còn lại các C: 13 và 14; Quyết định số 4672/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 và Quyết định số 3020/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 (về việc điều chỉnh Quyết định 4672/QĐ-UBND ngày 07/11/2016); theo đó, UBND tỉnh thu hồi đất của Công ty Cổ phần Mía đường HH giao UBND huyện ĐH quản lý diện tích 2.169.432m^2 vị trí đất từ C1 đến C10.

Các phần đất của các hộ dân trong đó có phần đất của bà Nh 03ha đang lấn chiếm đã được phê duyệt để quy hoạch đất nông nghiệp sản xuất khu công nghệ cao. Hiện mới có chủ trương giao cho CCoong ty SNCA theo Quyết định số 4011/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 nhưng hiện chưa thực hiện và chưa kê biên, kiểm điếm, chưa có Quyết định giao đất. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 78/2021/HC-ST ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32 và Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Điều 4, Điều 5, Điều 22, Điều 26, Điều 52 và Điều 204 Luật Đất đai; Điều 18 và Điều 21 Luật Khiếu nại;

Áp dụng Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nh về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính của Chủ tịch UBND huyện ĐH và Chủ tịch UBND tỉnh Long An.

Văn bản số 934/UBND-TNMT ngày 10/8/2018, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 2069/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của Chủ tịch UBND huyện ĐH ban hành đúng quy định pháp luật.

Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 120/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Long An ban hành đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; Về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 30/12/2021 bà Nguyễn Thị Nh có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Lý do kháng cáo:

1. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập chứng cứ: Lấy lời khai những người nguyên là lãnh đạo của xã MTT, lãnh đạo huyện ĐH và những người làm chứng do người khởi kiện cung cấp chứng cứ mà chỉ căn cứ vào Công văn của UBND huyện ĐH ngày 01/6/2021 và Công văn của UBND tỉnh Long An ngày 31/12/2020, về việc trả lời cho Tòa án để làm căn cứ quyết định là không đưa ra được chứng cứ thuyết phục nào khác.

2. Người khởi kiện đã đưa ra được chứng cứ pháp lý thuyết phục về việc năm 1989 UBND huyện ĐH, tỉnh Long An đã nượn đất của bà Nh thời hạn 15 năm đến năm 2004 sẽ trả đất (kèm theo giấy tờ xác nhận mượn đất) nhưng UBND tỉnh Long An lại không căn cứ vào quy định tại Điều 116 Luật đất đai năm 2003 để ra quyết định trả đất lại cho bà Nh.

3. UBND huyện ĐH ban hành Văn bản số 934 ngày 10/8/2018 và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 2069/QĐ-UBND là trái pháp luật do không đúng thẩm quyền giải quyết khiếu nại. Vì năm 1993 (sau 04 năm mượn đất) thì UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định số 1583/QĐ-UB ngày 27/9/1993 về việc thu hồi 413ha đất giao cho Công ty mía đường HH (trong đó có 03ha đất của bà Nh), sau đó năm 2001 UBND tỉnh Long An đã ban hành Quyết định số 1560/QĐ-UB, về việc cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

số 57/QSDĐ/0605-LA ngày 17/5/2001 giao cho Công ty mía đường HH thuê quyền sử dụng đất. Nên khi bà Nh có "Đơn đòi lại đất" thì thẩm quyền giải quyết trao trả đất theo quy định tại Điều 116 Luật đất đai năm 2003 là của Chủ tịch UBND tỉnh Long An, chứ không phải của Chủ tịch UBND huyện ĐH.

4. UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại là sai trái, vi phạm pháp luật. Vì thẩm quyền giải quyết khiếu nại (lần đầu) là của Chủ tịch UBND tỉnh Long An như vừa nêu trên nhưng khi nhận được đơn khiếu nại của bà Nh thì UBND tỉnh Long An không ra quyết định hủy Văn bản trả lời "Đơn đòi lại đất" và Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Chủ tịch UBND huyện ĐH để khắc phục hậu quả mà lại ban hành quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) là không đúng pháp luật.

Sự việc xảy ra còn nghiêm trọng hơn, do năm 2001 UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định 1560/QĐ-UB, về việc giao cho Công ty mía đường HH thuê đất. Tuy nhiên, bà Nh đã khiếu nại đến các cấp chính quyền từ địa phương đến UBND tỉnh Long An kéo dài suốt từ năm 2008 đến năm 2018 thì nhận được văn bản trả lời "Đơn đòi lại đất" của Chủ tịch UBND huyện ĐH thì bà Nh mới phát hiện UBND tỉnh Long An đã thu hồi một phần đất của Công ty mía đường HH giao cho UBND huyện ĐH theo Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 23/12/2012 diện tích 716.003m^2 trong đó có diện tích đất của bà Nh là sai trái pháp luật. Do đó thẩm quyền giải quyết phải là của UBND tỉnh Long An nhưng UBND tỉnh Long An lại chưa ban hành quyết định giải quyết khiếu nại đòi lại đất của bà Nh.

5. Về nội dung giải quyết đơn khiếu nại của bà Nh: Chủ tịch UBND huyện ĐH và Chủ tịch UBND tỉnh Long An giải quyết bác các chứng cứ hợp pháp của bà Nh cung cấp như nêu trên là sai, trái pháp luật, bởi: Nguồn gốc đất của bà Nh là do khai hoang, phục hóa theo chủ trương của Nhà nước quy định tại Điều 2 Luật đất đai năm 1987. Nên căn cứ Điều 100 Luật đất đai năm 2013 thì các loại giấy tờ nhận mượn đất của bà Nh năm 1989 mà bà Nh đã cung cấp đã đủ điều kiện để chứng minh nguồn gốc đất của bà Nh được xác lập trước ngày 15/10/1993.

Vì những lý do trên, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Nh kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nh hủy các văn bản và quyết định mà bà Nh đã yêu cầu theo đơn khởi kiện và trình bày tại cấp sơ thẩm đã nêu trên nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Nh.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Người kháng cáo, bà Nguyễn Thị Nh, trình bày: Vẫn giữ nguyên lý do và yêu cầu kháng cáo như nội dung đơn kháng cáo ngày 30/12/2021 đã nêu trên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã không lấy lời khai của những người trước đó là lãnh đạo UBND xã Mỹ Thạch Tây và những người làm chứng do bà Nh cung cấp là vi phạm tố tụng. Khi giải quyết,

Tòa án cũng chỉ căn cứ ý kiến của UBND tỉnh Long An tại văn bản ngày 31/12/2020 mà không xem xét các chứng cứ khác là không đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về căn cứ pháp lý, việc mượn đất của bà Nh có văn bản xác nhận nên sau khi không còn nhu cầu mượn thì phải trả lại cho bà Nh.

Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà Nh là không đúng, cụ thể: UBND tỉnh Long An ban hành quyết định giao đất và cấp giấy CNQSDĐ cho Công ty Cổ phần Mía đường HH. Bà Nh có đơn đòi lại đất nên thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu là Chủ tịch UBND tỉnh Long An, không phải là của Chủ tịch UBND huyện ĐH.

Nguồn gốc đất của bà Nh là do khai hoang, phục hóa theo chủ trương của Nhà nước quy định tại Điều 2 Luật đất đai năm 1987. Nên căn cứ Điều 100 Luật đất đai năm 2013 thì các loại giấy tờ nhận mượn đất của bà Nh năm 1989 mà bà Nh đã cung cấp đã đủ điều kiện để chứng minh nguồn gốc đất của bà Nh được xác lập trước ngày 15/10/1993.

Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện là không đúng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Nh, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND và Chủ tịch UBND huyện ĐH trình bày: UBND huyện ĐH không có chủ trương mượn đất của các hộ dân để giao cho BQL Công trình thủy nông huyện Củ Chi. Người khởi kiện cho rằng UBND huyện mượn đất nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Việc UBND huyện ĐH ban hành Văn bản số 934/UBND-TNMT và Chủ tịch UBND huyện ĐH ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà Nh là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Nh giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Long An trình bày: Đất giao cho Công ty Cổ phần Mía đường HH có nguồn gốc do nhà nước quản lý, không phải mượn của các hộ dân. Chủ tịch UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai đối với bà Nh là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Nh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán; Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính, không có vi phạm.

Về nội dung: Diện tích đất giao cho BQL Công trình thủy nông huyện Củ Chi mượn là đất bưng, hoang do nhà nước quản lý. Người khởi kiện cho rằng nhà nước đã mượn phần đất này trong thời hạn 15 năm để giao cho BQL Công trình thủy nông Củ Chi mượn nhưng không có chứng cứ chứng minh, trong khi

Nhà nước không có chủ trương mượn đất. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Nh là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nh cũng không cung cấp chứng cứ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của bà Nh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Tòa sơ thẩm xét xử và tuyên án ngày 21 tháng 12 năm 2021 đến ngày 30 tháng 12 năm 2021 người khởi kiện bà Nguyễn Thị Nh có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm nên kháng cáo người khởi kiện là hợp lệ được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 206 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Tòa sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện; thẩm quyền giải quyết; thời hiệu khởi kiện là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32 và khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[3] Quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, Tòa án đã xác định Công ty Cổ phần Mía đường HH là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, đồng thời tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng Công ty không có ý kiến trình bày. Sau khi xét xử sơ thẩm Cổ phần Mía đường HH cũng không kháng cáo. Tại văn bản ngày 18/6/2022 của Công ty Cổ phần Mía đường HH, có nội dung: Diện tích 2.169.432m^2 thuộc khu C, xã MTT, huyện ĐH do nhà nước thu hồi và đã giao cho đơn vị khác nên Công ty không còn liên quan trong vụ án hành chính mà Công ty được xác định là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án và đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt Công ty Cổ phần Mía đường HH.

[4] Diện tích 03ha do bà Nh khởi kiện đã được UBND tỉnh Long An chấp thuận tại Quyết định chủ trương đầu tư số 4011/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 cho nhà đầu tư là Công ty Cổ phần SNCD, có trụ sở tại: Số 18, đường số 3, Khu dân cư trung tâm, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An để thực hiên dự án: Nuôi trồng, chế biến, bảo quản nông sản. Tuy nhiên, UBND Long An chỉ mới có chủ trương, chưa thực hiện việc kê biên, kiểm đếm, chưa có quyết định giao đất nên Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Công ty Cổ phần SNCD tham gia tố tụng là đúng pháp luật.

[5] Đối với kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Nh, xét:

[5.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định:

[5.1.1] Bà Nh có đơn xin đòi lại đất gửi đến UBND huyện ĐH, Chủ tịch UBND huyện ĐH ban hành Văn bản số 934/UBND-TNMT ngày 10/8/2018 nội dung không chấp nhận đơn của bà Nh là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền xem xét đơn đòi đất của bà Nh theo quy định tại khoản 2 Điều 204 Luật đất đai 2013.

[5.1.2] Bà Nh khiếu nại Văn bản số 934/UBND-TNMT nên Chủ tịch UBND huyện ĐH giải quyết khiếu nại lần đầu bằng Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 18 Luật khiếu nại. Quá trình giải quyết khiếu nại có tổ chức xác minh và đối thoại theo đúng trình tự và giải quyết khiếu nại đúng hạn theo quy định tại Điều 27, Điều 28, Điều 29 và Điều 30 Luật Khiếu nại.

[5.1.3] Bà Nh tiếp tục khiếu nại Quyết định số 2069/QĐ-UBND đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo nên Chủ tịch UBND tỉnh Long An giải quyết khiếu nại lần hai bằng Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 là đúng thẩm quyền theo quy định của khoản 2 Điều 21 Luật khiếu nại. Quá trình giải quyết khiếu nại có xác minh, tổ chức đối thoại và ban hành quyết định giải quyết khiếu nại đúng hạn là phù hợp trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 37, Điều 38, Điều 39 và Điều 40 Luật Khiếu nại.

[6] Về nội dung các quyết định của Chủ tịch UBND huyện ĐH, xét thấy:

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 89/2017/HCST ngày 23/10/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết khiếu kiện của một số hộ dân về yêu cầu hủy Quyết định số 3583/QĐ-UBND ngày 30/12/2009 của UBND tỉnh Long An về thu hồi đất của Công ty cổ phần mía đường HH để giao đất cho Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Phố Đông và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp cho Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Phố Đông. Bản án số 89/2017/HCST đang có hiệu lực pháp luật xác định: Năm 1989 UBND huyện ĐH không có chủ trương mượn đất của dân (tại xã MTT) thời hạn 15 năm để giao cho Công ty cổ phần mía đường Hòa Hiệp thuê mà đất giao cho Công ty cổ phần mía đường HH thuê là đất bưng, hoang do Nhà nước quản lý nên đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện. *(Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 476/2018/HC-PT, ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xử: Bác kháng cáo của Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Phố Đông, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 89/2017/HC-ST ngày 23/10/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An)*. Vì thế, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 79 Luật tố tụng hành chính 2015, Hội đồng xét xử xác định: Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Cho nên Văn bản số 934/UBND-TNMT ngày 10/8/2018, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 2069/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của Chủ tịch UBND huyện ĐH là trên cơ sở xem xét nguồn gốc đất và có xem xét xác minh sự việc có hay không có chủ trương mượn đất bà Nh để giải quyết yêu cầu đòi đất của bà Nh. Thời điểm năm 1989, thì phần đất cho mượn thuộc quyền quản lý của nhà nước bà Nh cho rằng đất của bà nhưng bà Nh chưa được cơ quan có thẩm quyền giao hay công nhận quyền sử dụng đất. Bà Nh xác định cho Nhà nước mượn 15 năm nhưng không cung cấp được văn bản mượn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không cung cấp được biên bản họp dân hay biên bản lấy ý kiến các hộ dân về việc mượn đất như bà Nh nêu ra. Hơn nữa, phần đất bà Nh đang canh tác thì bà Nh chỉ thực sự canh tác từ năm 2010-2011 (theo biên bản thẩm định xem xét tại chỗ ngày 02/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An) là sau khi phần đất trên đã được cơ quan Nhà nước có

thẩm quyền là UBND tỉnh giao cho các tổ chức, cơ quan như: Ban quản lý công trình thủy nông Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh khu đất 310ha, thời hạn mượn là 15 năm từ năm 1991. Ngày 27/9/1993, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1583/QĐ-UB thu hồi 02 khu đất tổng diện tích 413ha (trong đó có phần đất diện tích 310ha tại xã MTT) của Ban quản lý công trình thủy nông Củ Chi và giao cho Nhà máy đường HH (nay là Công ty Cổ phần mía đường HH) tổ chức khai thác trồng mía.

Ngày 17/5/2001, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1560/QĐ-UBND về việc cho Công ty đường HH thuê quyền sử dụng đất diện tích 3.105.417m^2, thời hạn cho thuê 15 năm từ năm 2001 đến năm 2016 và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 57/QSDĐ/0605-LA. Do đó, việc bà Nh cho rằng phần đất bà Nh đang canh tác là của bà Nh nên bà Nh làm đơn xin đòi lại đất là không có căn cứ.

[7] Hơn nữa, ngày 30/12/2009, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3583/QĐ-UBND thu hồi đất Công ty Cổ phần Mía đường HH giao cho Công ty Phố Đông đầu tư xây dựng nghĩa trang công viên diện tích 170.008m^2. Phần còn lại diện tích 2.935.409m^2 (số tròn 239,5ha), UBND tỉnh thu hồi giao UBND huyện ĐH quản lý. Phần đất bà Nh đang canh tác thuộc phần diện tích đất được UBND tỉnh Long An giao cho UBND huyện ĐH quản lý từ năm 2009 (*trước đó từ ngày 06/8/1991 là UBND tỉnh Long An giao cho Ban quản lý công trình thủy nông Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh mượn theo Quyết định số 720/UB-QĐ.91; đến ngày 27/9/1993 UBND tỉnh Long An thu hồi tổng diện tích 413ha (trong đó có diện tích đất giao Ban quản lý công trình thủy nông Củ Chi) để giao Nhà máy đường HH quản lý; đến ngày 17/5/2001 UBND tỉnh Long An cho Công ty mía đường HH thuê theo Quyết định số 1560/QĐ-UBND và đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 57/QSDĐ/0605-LA)* trong khi bà Nh canh tác đất từ năm 2010 nên việc bà Nh cho rằng UBND tỉnh Long An giao đất của bà Nh cho cơ quan, tổ chức trái pháp luật để khiếu nại đòi lại đất là không có căn cứ.

[8] Ngoài ra, ngay khi bà Nh canh tác thì UBND xã MTT cũng đã lập biên bản yêu cầu bà Nh dừng việc canh tác nhưng bà Nh không chấp hành và vẫn sử dụng đến nay là chưa được cơ quan có thẩm quyền giao đất theo quy định pháp luật. Vì vậy, Chủ tịch UBND huyện ĐH ban hành Văn bản số 934/UBND-TNMT ngày 10/8/2018 và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 2069/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 nội dung bác đơn đòi đất và bác đơn khiếu nại lần đầu của bà Nh là có căn cứ.

[9] Đối với Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai của Chủ tịch UBND tỉnh Long An, xét thấy:

Bà Nh tiếp tục khiếu nại nên người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo được Chủ Tịch UBND tỉnh Long An thụ lý để xem xét giải quyết khiếu nại của bà Nh. Do bà Nh chỉ cung cấp những người làm chứng nêu sự việc mượn đất mà sau khi thẩm tra xác minh các cán bộ nguyên là lãnh đạo huyện ủy ĐH, UBND huyện ĐH và UBND xã MTT và kể cả những người từng xác nhận

trước đây cho bà Nh như ông Nguyễn Văn Cậy, Lê Thanh Sơ và ông Phan Văn Phỉ đều xác định thống nhất: Năm 1991, đất mà UBND tỉnh Long An cho Ban quản lý công trình thủy nông Củ Chi mượn là đất bưng, hoang, do Nhà nước quản lý; Nhà nước không có chủ trương mượn đất của dân thời hạn 15 năm trả như các hộ trình bày (theo các biên bản xác minh của đoàn xác minh huyện ĐH ngày 17/01/2019 và biên bản xác minh của đoàn xác minh tỉnh ngày 06/11/2019 và "Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh" như đã nêu tại mốc đơn [6]. Vì vậy, do bà Nh khiếu nại nhưng không cung cấp được căn cứ để được chấp nhận khiếu nại nên ngày 14/01/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định số 120/QĐ-UBND nội dung bác đơn khiếu nại của bà Nh và giữ nguyên Quyết định số 2069/QĐ-UBND là hoàn toàn đúng quy định pháp luật.

[10] Với những Viện dẫn vừa nêu trên Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi xét xử Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn diện chứng cứ, quyết định của Tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, tại cấp phúc thẩm không có chứng cứ nào mới làm thay đổi nội dung vụ án, nên theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Luật sư, bác toàn bộ kháng cáo của bà Nguyễn Thị Nh, song do phần quyết định bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện Tòa sơ thẩm không nêu đầy đủ các yêu cầu của người khởi kiện bị bác mà lại nêu các Văn bản, Quyết định của người bị kiện ban hành đúng quy định, nên cần điều chỉnh lại phần này cho đầy đủ, rõ ràng. Cụ thể: *Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nh về yêu cầu hủy Văn bản số 934/UBND-TNMT ngày 10/8/2018 của Chủ tịch UBND huyện ĐH* về việc trả lời "Đơn đòi lại đất" của bà Nguyễn Thị Nh*, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 2069/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của Chủ tịch UBND huyện ĐH và Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 120/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Long An*.

[11] Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Nh phải nộp án phí phúc thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000128 ngày 30/12/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An, bà Nh không phải nộp thêm.

[12] Quyết định khác của án sơ thẩm về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; Về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241; Các Điều 30, 32, 193, 225 Luật tố tụng hành chính 2015; các Điều 4, 5, 22, 26, 52, 204 Luật đất đai 2013; các Điều 18, 21 Luật khiếu nại 2011; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Nh; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 78/2021/HC-ST ngày21/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nh về yêu cầu hủy Văn bản số 934/UBND-TNMT ngày 10/8/2018 của Chủ tịch UBND huyện ĐH về việc trả lời "Đơn đòi lại đất" của bà Nguyễn Thị Nh, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 2069/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của Chủ tịch UBND huyện ĐH và Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 120/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Long An.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Nh phải nộp án phí phúc thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000128 ngày 30/12/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An, bà Nh không phải nộp thêm.

4. Quyết định khác của án sơ thẩm về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; Về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao;
– VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
– TAND tỉnh Long An;
– VKSND tỉnh Long An;
– Cục THADS tỉnh Long An;
– Các đương sự (5);
– Lưu VT (5), HS (2), 13b, (ÁN09)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tửu